

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2018/HSST
Ngày: 24/4/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Từ Quốc Thái Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Dương Quang Khai**
2. Ông **Võ Mừng**

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Công Thịnh** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Ông **Trần Ngọc Trung** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 03 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 04 năm 2018, đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN C- Sinh năm: 1985, tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Trình độ học vấn: 5/12 - Nghề nghiệp: Làm biển; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Tiền án - Tiền sự: Không; Con ông: Nguyễn Chiến T, sinh năm: 1959 và bà Hoàng Thị H, sinh năm: 1966; Vợ, con: Chưa có; Bị cáo hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 01/2018/HSST-LCCT ngày 30/3/2018 của Tòa án nhân dân thị xã L. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* **Bị hại:** Ông **Nguyễn Xuân T**, sinh năm: 1956 (Đã chết).

Trú: Thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Xuân T:** Bà **Mai Thị Nhân** - Sinh năm: 1957 (Vợ ông Nguyễn Xuân T) - Trú: Thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà **Hoàng Thị H** - Sinh năm: 1966 - Trú: Thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

* **Người làm chứng:** Anh **Nguyễn Văn T** - Sinh năm: 1983 - Trú: Thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn C không có giấy phép lái xe mô tô từ 50cm³ trở lên nhưng vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 09/9/2017, Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô biển số 86B6 - 045.81, có dung tích xilanh 110cm³ (xe đứng tên sở hữu bà Hoàng Thị H -

mẹ ruột Nguyễn Văn C) lưu thông trên đường ĐT719, theo hướng xã T đi xã T. Khi đến Km 53+100m, thuộc thôn H, xã T, thị xã L, do thiếu chú ý quan sát tình trạng mặt đường nên xe mô tô do bị cáo C điều khiển đã lấn sang trái phần đường tung vào ông Nguyễn Xuân T đang đi bộ trên phần đường bên trái theo hướng xã T đi xã T gây tai nạn. Hậu quả làm ông T bất tỉnh, được người dân đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực L cấp cứu, do thương tích nặng nên tiếp tục chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh cấp cứu nhưng ông T tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 217/2017/KN-TT ngày 27/9/2017 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Bình Thuận kết luận về nguyên nhân chết của ông Nguyễn Xuân T như sau:

"Xương sọ vùng chẩm lún nứt: Máu loãng chảy liên tục lượng nhiều theo đường nứt. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng -> tử vong".

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông do Công an thị xã L lập ngày 09/9/2017, thể hiện như sau:

- Hiện trường vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, thuộc đường ĐT 719, thôn H, xã T, thị xã L, mặt đường được trải nhựa bê tông, nhựa đường phẳng. Bề rộng mặt đường đo được 06m, đường cho phép xe chạy thành hai chiều ngược chiều nhau. Chọn hướng xã T đi xã T làm hướng chuẩn khám nghiệm. Chọn lề đường bên trái theo hướng chuẩn khám nghiệm làm lề chuẩn. Tất cả các dấu vết và phương tiện được đo vào lề chuẩn cụ thể như sau:

- Nằm trên mặt đường nhựa thuộc phần đường bên trái theo hướng chuẩn khám nghiệm là vị trí vết xước mặt đường có độ dài 3,95m, nơi rộng nhất là 0,01m, có hướng như hướng chuẩn khám nghiệm hơi chệch vào lề chuẩn. Đầu vết xước đo vào lề chuẩn được 1,7m, cuối vết xước đo vào lề chuẩn được 0,8m. Vị trí vết xước được đánh số thứ tự là (1) trên sơ đồ hiện trường.

- Nằm bên trong lề đường bên trái theo hướng chuẩn khám nghiệm là vị trí xe mô tô biển số 86B6 - 045.81 dựng đứng, đầu xe quay về hướng xã T, hơi chệch vào phía trong lề chuẩn, đuôi xe quay về hướng xã T hơi chệch ra giữa đường; từ tâm trục bánh xe trước đo ra lề chuẩn được 0,6m. Vị trí xe mô tô được đánh số thứ tự là (2) trên sơ đồ hiện trường.

- Từ tâm trục bánh sau xe mô tô 86B6 - 045.81 đo ra giữa đường hơi chệch về hướng đi xã T được 4,7m là vị trí đầu vết xước (1).

Theo biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn, do Công an thị xã L lập hồi 14 giờ 30 phút ngày 13/9/2017, xe mô tô 86B6 - 045.81 sau tai nạn thể hiện:

Chóa đèn chiếu sáng trước bị bể phía dưới (P), kích thước (08 x10)cm; Đầu mũi dè chắn bùn trước, phía trên (P) mặt ngoài có vết mài mòn, kích thước (02 x 01)cm; Đầu cần đạp thắng (P) mặt ngoài có vết mài mòn, kích thước (1,5 x 0,1)cm; Đầu cốt gác chân trước (P) mặt ngoài có vết mài mòn, kích thước (1,5 x 0,1)cm, cong đẩy về sau 05cm; Đầu tay thắng (P) có vết mài mòn, kích thước (01 x 0,5)cm.

Về vật chứng vụ án: Xe mô tô 86B6 - 045.81 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên bà Hoàng Thị H, Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thị xã L quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/3/2018.

Về dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Xuân T là bà Mai Thị Nhân (vợ ông T) yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn C phải bồi thường chi phí điều trị và mai táng tổng cộng là 84.731.000 đồng. Quá trình điều tra, bị cáo C đã bồi thường trước 10.000.000 đồng, số tiền còn lại bà Nhân yêu cầu bị cáo C tiếp tục bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 22/QĐ-VKS ngày 02/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Nguyễn Văn C, về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Điểm a Khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, đề nghị Hội đồng xét xử; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C, phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm a Khoản 2 Điều 202; Điểm b, điểm p Khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn C, mức án từ 12 đến 18 tháng tù.

* *Biện pháp tư pháp:* Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C 01 xe mô tô hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển số 86B6 - 045.81 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 018319 mang tên Hoàng Thị H.

- Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận cáo trạng của VKSND thị xã L truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

- Bị cáo Nguyễn Văn C không có ý kiến cũng như tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện VKSND thị xã L.

- Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn C: Bị cáo thấy được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người làm chứng anh Nguyễn Văn T vắng mặt nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra; căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung: Tại Tòa, bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận: Vào khoảng 18 giờ ngày 09/9/2017, sau khi đã uống rượu cùng với bạn bè, bị cáo điều khiển xe mô tô, biển số 86B6 - 045.81, có dung tích xylanh 110 cm³ lưu thông trên đường ĐT719, theo hướng xã T đi xã T. Khi đến Km 53+100m, thuộc thôn H, xã T, thị xã L, do thiếu chú ý quan sát tình trạng mặt đường, nên để xe mô tô do bị cáo điều khiển lấn sang trái phần đường tung vào ông Nguyễn Xuân T đang đi bộ trên phần đường bên trái theo

hướng xã T đi xã T gây tai nạn, hậu quả làm ông T tử vong.

Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn C hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường tai nạn giao thông; Biên bản khám nghiệm xe liên quan; Kết luận giám định pháp y về tử thi ... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù bị cáo Nguyễn Văn C không có giấy phép lái xe hạng A1 nhưng vẫn điều khiển xe mô tô có dung tích xylanh trên 50cm³, gây tai nạn giao thông, hậu quả làm ông Nguyễn Xuân T tử vong. Đây là tình tiết định khung hình phạt “Không có giấy phép hoặc bằng lái xe theo quy định” được quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn C về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn C, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, để nhận thức rõ quy định của pháp luật là khi điều khiển xe tham gia giao thông phải có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe được phép điều khiển do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp; Đi đúng làn đường, phần đường quy định ... do bị cáo C không chấp hành pháp luật, không tuân thủ triệt để các quy định của Luật giao thông đường bộ, mà tỏ ra xem thường, chủ quan, để xe mô tô do bị cáo điều khiển tung vào ông Nguyễn Xuân T, gây ra cái chết oan uổng cho ông T, lỗi hoàn toàn do bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn C đã vi phạm vào Khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ, gây nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông công cộng, gây thiệt hại về tính mạng con người. Do đó, cần xử lý nghiêm và phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, để răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án - tiền sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm sai trái của mình; Sau khi bị cáo gây ra cái chết cho ông Nguyễn Xuân T, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân với số tiền 10.000.000 đồng, để khắc phục một phần hậu quả; Hiện hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn; Tại Tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Xuân T là bà Mai Thị N (vợ ông T) tha thiết đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện ở ngoài xã hội lao động phụ giúp gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các Điểm b, điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn C có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu với lỗi vô ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ nên khoan hồng về phần hình phạt đối với bị cáo, áp dụng quy định tại Điều 47 Bộ

luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), phạt bị cáo mức án thấp dưới khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố, để vừa cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 86B6 - 045.81 mà bị cáo Nguyễn Văn C điều khiển gây tai nạn giao thông làm ông T tử vong, do bà Hoàng Thị H đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại Tòa, bà H và bị cáo C đều khai: Nguồn gốc chiếc xe trên thuộc sở hữu của bị cáo, do bị cáo bỏ tiền mua và trực tiếp quản lý sử dụng xe này, còn bà Hoàng Thị H chỉ là người đứng ra giao dịch mua xe, đứng tên giùm cho bị cáo và bà H cũng đã giao cho bị cáo chiếm hữu, sử dụng chiếc xe này, nên hành vi của bà H không cấu thành tội: "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ" quy định tại Điều 205 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do đó, cơ quan CSĐT Công an thị xã L không đề nghị xử lý đối với bà Hoàng Thị H là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại Tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Xuân T là bà Mai Thị N (vợ ông T) xác nhận: Quá trình điều tra giữa bị cáo C và gia đình bà đã thỏa thuận bồi thường số tiền 84.731.000 đồng, bị cáo C đã bồi thường cho gia đình bà số tiền 10.000.000 đồng. Nay, bà N không yêu cầu bị cáo C phải bồi thường gì thêm về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển số 86B6 - 045.81 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 018319 mang tên Hoàng Thị H, hiện đang được tạm giữ tạm Chi cục thi hành án dân sự thị xã L là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo Nguyễn Văn C. Vì vậy, cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C, phạm tội: "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Áp dụng: Điểm a Khoản 2 Điều 202; Điểm b, Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C **18** (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển số 86B6 - 045.81 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 018319 mang tên Hoàng Thị H.

Hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/3/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã L với Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

[4] Về án phí:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Áp dụng: Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận
- VKSND tỉnh Bình Thuận
- Phòng PC81- CA tỉnh Bình Thuận
- VKSND thị xã LaGi
- THADS thị xã LaGi
- Công an thị xã LaGi
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu HS - Lưu Tà án
- UBND địa phương nơi BC cư trú

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Từ Quốc Thái Bình